

Số: 40/2023/QĐST-KDTM

Hội An, ngày 10 tháng 11 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST - KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số Y, đường T, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam kiêm Trưởng phòng giao dịch N (*Quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/10/2022*)

Người được ủy quyền lại: ông Trần Duy P - Chức vụ: Phó phòng giao dịch N.

Địa chỉ: Số I, đường H, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*:

1) Bà Phan Thị H, Sinh năm 1964

2) Ông Phan D, Sinh năm: 1957

Cùng trú tại: Số T, khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Phan D và bà Phan Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 202126403617 ngày: 27/10/2021;

Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/TTSD_BS/HĐTD ngày 04/11/2022, được ký tại PGD N tạm tính đến ngày 13/09/2023 là: 78,036,467 đồng. (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó:

+ Dư nợ gốc: 75,000,000 đồng

+ Lãi chuyển quá hạn, lãi quá hạn phát sinh, lãi phạt: 3,036,467 đồng

2) Ông Phan D và bà Phan Thị H còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 14/9/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay tín dụng số: 202126403617 ngày 27/10/2021 và Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/TTSD_BS/HĐTD ngày 04/11/2022.

3) Trong trường hợp ông Phan D và bà Phan Thị H không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP S, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là: Toàn bộ bất động sản tại thửa đất số 876, tờ bản đồ số 53, địa chỉ thửa đất: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX6xxxxx, số vào sổ cấp GCN: CS11111 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam cấp ngày 26/01/2021 cho bà Phan Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 50/2021/HĐTC ngày 03/02/2021 đã được Văn Phòng Công chứng B công chứng, số Công chứng 000391, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/TTSD-BS/HĐTC ngày 27/10/2021 đã được Văn Phòng Công chứng B công chứng, số Công chứng 003097, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2021.

4) Sau khi phát mãi nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Phan D và bà Phan Thị H tại Ngân hàng TMCP S thì ông Phan D và bà Phan Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với phần dư nợ chưa thanh toán cho đến khi tất toán khoản vay.

5) Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Phan D và bà Phan Thị H tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.950.900 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi ngàn chín trăm đồng*). Trong đó ông Phan D nộp số tiền 975.450 đồng, bà Phan Thị H nộp số tiền 975.450 đồng. Tuy nhiên ông Phan D được miễn nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.900 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi ngàn chín trăm đồng*) theo biên lai thu số 0007764 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên